ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KIẾN MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:01 /ĐA-UBND	*Kiến Minh, ngày* 14 *tháng* 01 *năm 2026*

ĐỀ ÁN
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ KIẾN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025; Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính; Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành phố về sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xã Kiến Minh được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính trước đây, có quy mô dân số, diện tích tự nhiên và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội thay đổi đáng kể. Việc xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính xã Kiến Minh là yêu cầu khách quan, nhằm đánh giá một cách toàn diện, khoa học các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, hạ tầng kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù theo quy định của Chính phủ; đồng thời làm căn cứ xác định loại đơn vị hành chính, qua đó xác lập chế độ, chính sách, định mức biên chế, tổ chức bộ máy, phân bổ nguồn lực và cơ chế quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Bên cạnh đó, việc phân loại đơn vị hành chính còn giúp chuẩn hóa, cập nhật số liệu quản lý, phục vụ công tác quy hoạch, phát triển đô thị, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Vì vậy, việc xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính xã Kiến Minh là hết sức cần thiết và cấp bách, bảo đảm triển khai thống nhất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính Phủ về phân loại đơn vị hành chính;

- Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố triển khai rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã tổ chức về thực hiện phân loại đơn vị hành chính xã Kiến Minh;

- Kết quả thống kê số liệu các tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

II. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ KIẾN MINH

Thực hiện Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Xã Kiến Minh được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Đại Đồng, xã Đông Phương, xã Minh Tân với tổng số: 19 thôn, diện tích đất tự nhiên 16.32 km2 , dân số 26.700 người. Trên địa bàn có 11 trường học các cấp: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; 07 cơ sở tôn giáo (trong đó 02 cơ sở được xếp hạng và 03 cơ sở được UBND thành phố đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương); 10 cơ sở tín ngưỡng (trong đó 06 cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng).

Bộ máy chính quyền xã Kiến Minh được kiện toàn trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp theo đúng nghị quyết, quyết định đã ban hành. Sau khi thành lập các tổ chức hành chính tương đương và Trung tâm phục vụ hành chính công, UBND xã đã bổ nhiệm, bố trí cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Công tác phân cấp, ủy quyền được triển khai chặt chẽ, rõ trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

III. THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ KIẾN MINH THEO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Căn cứ Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh đã tiến hành rà soát số liệu về các tiêu chí và tính điểm phân loại đơn vị hành chính xã Kiến Minh, cụ thể như sau:

1. Quy mô dân số

Tại điểm a, Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương từ 16.000 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 16.000 người thì cứ thêm 1.000 người được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm".

Theo dữ liệu dân cư do Công an xã cung cấp thì dân số của xã tính đến ngày 31/12/2025 là 26.700 người, trong đó:

- Dân số thường trú: 25.973 người;
- Dân số tạm trú quy đổi: 727 người;

Đối chiếu theo quy định về **quy mô dân số đạt 15,5 điểm**, trong đó:

+ Số điểm tính cho dân số thường trú: 15 điểm;

+ Số điểm tính cho dân số tạm trú quy đổi: 0,5 điểm;

2. Diện tích tự nhiên

Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Diện tích tự nhiên từ 30 km^2 trở xuống được tính 10 điểm; trên 30 km^2 thì cứ thêm 1 km^2 được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm".

Theo dữ liệu diện tích tự nhiên do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thì diện tích tự nhiên của xã Kiến Minh tính đến ngày 31/12/2025 là 16.32 km^2, đối chiếu theo quy định về diện tích tự nhiên ***đạt 10 điểm.***

3. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

a) Tại điểm a, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương được tính 10 điểm. Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 40% trở xuống được tính 3 điểm; trên 40% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: 4.11 %.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 3 điểm.***

b) Tại điểm b, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: 85.57 %.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 5 điểm.***

c) Tại điểm c, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: 9212/12712= 72,5 %.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 5 điểm.***

d) Tại điểm d, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều

từ 4,5% trở lên được tính 3 điểm; dưới 4,5% thì cứ giảm 1% được tính thêm 1 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: Không có hộ nghèo.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 5 điểm.***

đ) Tại điểm đ, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã từ 70% trở xuống được tính 3 điểm; trên 70% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: 26.248/26.248= 100%.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 5 điểm.***

e) Tại điểm e, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình từ mức bình quân chung của tỉnh, thành phố trở xuống được tính 3 điểm, trên mức bình quân chung của tỉnh, thành phố thì cứ thêm 0,5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: 1399/6233 = 22,8%.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 5 điểm.***

g) Tại điểm g, khoản 3, Điều 6, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân cấp xã từ 70% trở xuống được tính 3 điểm, từ 70% trở lên thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm nhưng tối đa không quá 5 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: 96,91%.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 5 điểm.***

Tổng điểm tiêu chí về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội: 58.5 điểm.

4. Yếu tố đặc thù

a) Tại điểm a, khoản 4, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Có từ 20% đến 30% dân số là người dân tộc thiểu số được tính 2 điểm; trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 3 điểm.

Báo cáo, liệt kê thông tin: 0,6%

Đối chiếu theo quy định ***đạt 0 điểm.***

b) Tại điểm b, khoản 4, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Có đường biên giới quốc gia trên đất liền được tính 3 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: Không có.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 0 điểm.***

c) Tại điểm c, khoản 4, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định " Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNETCO công nhận được tính 2 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: Không có.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 0 điểm.***

d) Tại điểm d, khoản 4, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định "Xã an toàn khu được tính 2 điểm".

Báo cáo, liệt kê thông tin: Không có.

Đối chiếu theo quy định ***đạt 0 điểm.***

Tổng điểm tiêu chí đặc thù: 0 điểm.

5. Điểm ưu tiên trong phân loại đơn vị hành chính

a. Tại khoản 1, Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định đơn vị hành chính có quy mô dân số đạt 300% tiêu chuẩn theo quy định tại NQ của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

Đối chiếu theo quy định **đạt 5 điểm** (vì dân số xã là 26.700 người).

b. Tại khoản 3, Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ *"Vị trí, vai trò".*

Báo cáo, liệt kê thông tin: *Có báo cáo cụ thể đính kèm.*

Đối chiếu theo quy định ***đạt 25 điểm.***

(Gửi kèm Bảng thống kê số liệu tiêu chí làm cơ sở xác định điểm phân loại đơn vị hành chính; Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc xác nhận số liệu các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính, xác nhận yếu tố đặc thù)

Tổng số điểm đạt được: 88.5 điểm.

IV. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

1. Nâng cao tiêu chí quy mô và chất lượng dân số

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch dân cư, phát triển các khu dân cư tập trung. Gắn tăng dân số với phát triển sản xuất, tạo việc làm ổn định, hạn chế tình trạng lao động di cư.

- Quản lý chặt chẽ biến động dân cư; nâng cao chất lượng dân số, cơ cấu lao động hợp lý.

2. Nâng cao tiêu chí điều kiện phát triển kinh tế-xã hội

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp.

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình.

- Nâng cao thu nhập bình quân đầu người.

- Tăng thu ngân sách, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

3. Nâng cao tiêu chí về cải cách hành chính và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn. Tăng cường cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong quản lý dân cư, đất đai, tài chính.

- Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phục vụ Nhân dân.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND thành phố:

1. Xem xét vận dụng linh hoạt các tiêu chí phân loại (diện tích tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế – xã hội, chuyển đổi số…) phù hợp điều kiện thực tiễn.

2. Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư (ngân sách, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, trụ sở làm việc…) để các xã có điều kiện duy trì và nâng cao tiêu chí phân loại.

3. Đề xuất các cấp thẩm quyền có chủ trương xây dựng xã Kiến Minh trở thành đơn vị hành chính phường trước năm 2030 (xã Kiến Minh hội tụ các điều kiện trở thành đô thị theo các tiêu chí cấp phường như: tiếp giáp với các phường Dương Kinh, Hưng Đạo, Nam Đồ Sơn, Phù Liễn); trên địa bàn xã có Ga Nam Hải Phòng thuộc dự án xây dựng tuyến đường sắt cao tốc Lào Cai - Hà Nội -Hải Phòng; khu đô thị Dương Kinh - Kiến Thuỵ và nhiều dự án quan trọng khác của thành phố và trung ương. Mặt khác tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng (cũ) nhiệm kỳ 2025-2030 có xác định đưa huyện Kiến Thuỵ (cũ) trở thành đơn vị hành chính quận trước năm 2030 trong đó có xã Kiến Minh hiện nay.

Đối chiếu với quy định tại Điều 4 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về khung điểm phân loại đơn vị hành chính, xã Kiến Minh đạt **88.5 điểm** và đề nghị phân loại đơn vị hành chính **loại I.**

Trên đây là Đề án phân loại đơn vị hành chính của xã Kiến Minh, Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh kính trình Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ; (b/c)
- Thường trực Đảng uỷ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIẾN MINH T.P HẢI PHÒNG

Phạm Tiến Thuật